**1. GIỚI THIỆU**

**1.1. Sự cần thiết của dự án**

Bắc Kạn là một tỉnh ở khu vực đông bắc có điều kiện địa lý tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển các cây trồng nông nghiệp, đặc biệt là trồng lâm nghiệp có diện tích đất rừng khá lớn. Trong những năm gần đây người dân bước đầu cũng đã dựa vào lợi thế này để phát triển cây lâm nghiệp và các sản phẩm từ rừng. Các sản phẩm lâm nghiệp người dân có được như: gỗ keo, gỗ mỡ, gỗ thông, quế, hồi, gỗ tạp, tre, nứa, vầu. Tuy nhiên trong quá trình sản xuất và tìm nơi tiêu thụ, người dân chưa có sự liên kết lẫn nhau. Sản phẩm tiêu thụ về giá phụ thuộc vào tư thương và thường bị ép giá, giá quá thấp lý do người dân thiếu những thông tin về thị trường, dẫn đến người dân thu nhập từ rừng thấp.

Do vậy để giúp người dân có sự liên kết tạo thành những nhóm nông dân trồng có thu nhập cao và bán các sản phẩm từ rừng ổn định và lâu dài, dựa trên tinh thần tự nguyện, hợp tác chia sẻ của người nông dân.

Hội Nông dân tỉnh xây dựng dự án **“Nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Nông dân, về cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại tại tỉnh Bắc Kạn. ”** Trong thời gian từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 9 năm 2016.

**1. 2. Mục đích**

Hỗ trợ cho các nhóm sản xuất rừng và trang trại tại 2 huyện tăng thu nhập và phát triển rừng bền vững.

**1.3. Tổ chức nộp đề xuất và thực hiện dự án:**

- Đơn vị: Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn

- Địa chỉ: Tổ 7B phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

- Người liên hệ: Lưu Văn Quảng

- Chức vụ: Chủ tịch

- Điện thoại: 02813871103

- Địa điểm thực hiện: tỉnh Bắc Kạn

- Thời gian thực hiện dự án: Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 12 năm 2015

- Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn được thành lập từ năm 1997.

- Cơ cấu tổ chức Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn:

+ Lãnh đạo cơ quan gồm có: Thường trực 3 đồng chí ( 1Chủ tịch và 2 Phó chủ tịch)

+ Số lượng cán bộ công chức: Gồm 25 cán bộ công chức và người lao động (9 nam +16 nữ). Trong đó có 23 biên chế và 2 Hợp đồng không xác định thời hạn.

+ Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn có 5 phòng ban: Văn phòng; Ban Kinh tế - Xã hội; Ban Tổ chức – Kiểm tra; Ban Tuyên huấn và Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân

**2. Miêu tả dự án**

**2.1. Mục tiêu của dự án**

Sau 6 tháng thực hiện dự án, 100% cán bộ của Hội Nông dân (được phân công) có khả năng thu thập, phân tích thông tin thị trường về phát triển rừng và trang trại để cung cấp cho các nhóm.

Sau 12 tháng thực hiện dự án, các nhóm sản xuất rừng và trang trại tại huyện Ba Bể và Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn đã nhận được những thông tin về thị trường từ cán bộ Hội Nông dân.

**2.2. Các hoạt động chính của dự án**

- 100% cán bộ chuyên trách được nâng cao kỹ năng thu thập thông tin, phân tích thị trường sản phẩm nông, lâm nghiệp;

- Các nhóm trồng rừng và trang trại tại huyện Chợ Đồn, Ba Bể tiếp cận được các thông tin về thị trường tốt hơn, nâng cao thui nhập từ rừng;

- Các cấp chính quyền và các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nông dân cung cấp các dịch vụ về thông tin cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại

**\* Hoạt động cụ thể**

| **STT** | **Hoạt động** | **Năm 2015** | | | | | | **Năm 2016** | | | | | | | | | | | | | | | | **Người chủ trì** | **Người tham gia hỗ trợ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 10 | 11 | | | 12 | | 1 | 2 | | 3 | | 4 | 5 | | 6 | | | 7 | | 8 | 9 | |
| 1 | Kết quả 1: 100% cán bộ chuyên trách được nâng cao kỹ năng thu thập thông tin,  phân tích thị trường sản phẩm nông lâm, nghiệp. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | \* Hoạt động 1  - Tổ chức hội nghị để xác định sự cần thiết để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại tại tỉnh Bắc Kạn (1 ngày) | X |  | | |  | |  |  | |  | |  |  | |  | | |  | |  |  | | Hội Nông dân tỉnh | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN&PTNT  - Chuyên gia tư vấn |
| 1.2 | \* Hoạt động 2  - Lựa chọn cán bộ chuyên trách và phân công nhiệm vụ | X | X | | | X | | X | X | | X | | X | X | | X | | | X | | X | X | | Cán bộ được phân công | Hội Nông dân tỉnh |
| 1.3 | \* Hoạt động 3  - Tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng thu thập, phân tích thông tin thị trường và kết hợp tham quan học tập kinh nghiệm mô hình cung cấp thông tin thị trường về NLN |  | X | | |  | |  |  | |  | |  |  | |  | | |  | |  |  | | Ban KTXH | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Đại diện 1 số nhóm trồng rừng |
| 1.4 | \* Hoạt động 4  - Thực hiện thí điểm cung cấp thông tin về gỗ keo, mỡ |  | X | | | X | | X | X | |  | |  |  | |  | | |  | |  |  | | Cán bộ được phân công | - TT tỉnh Hội  - Ban tuyên huấn  - Cán bộ được phân công  - LĐạo xã  - Doanh nghiệp  - Đại diện nhóm trồng rừng |
| 2 | Kết quả 2: Các nhóm trồng rừng và trang trại tại huyện Chợ Đồn, Ba Bể tiếp cận được các thông tin về thị trường tốt hơn, nâng cao thu nhập từ rừng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.5 | Hoạt động 1  - Tổ chức 02 hội thảo hỗ trợ cung cấp giải đáp thông tin cho nông dân phát triển rừng và trang traị. |  |  | | |  | |  |  | |  | |  | X | |  | | |  | |  |  | | Thường trực tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Đại diện 1 số nhóm trồng rừng  - Chuyên gia tư vấn |
| 2.6 | Hoạt động 2  - Xây dựng chuyên trang về cung cấp thông tin thị trường nông lâm sản được xây dựng trên website của tỉnh Hội |  |  | | | X | | X | X | | X | | X | X | | X | | | X | | X | X | | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn |
| 2.7 | Hoạt động 3  - Thực hiện việc cung cấp dịch vụ hàng tháng và lấy ý kiến phản hồi của các nhóm về chất lượng thông tin và hiệu quả |  |  | | |  | |  | X | | X | | X | X | | X | | | X | | X | X | | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |
| 2.8 | Hoạt động 4  - Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ |  |  | | |  | |  |  | |  | |  |  | |  | | |  | | X |  | | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |
| 3 | Kết quả 3 Các cấp chính quyền và các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nông dân cung cấp các dịch vụ về thông tin cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.9 | Hoạt động1:  Tổ chức Đối thoại tại 2 huyện mỗi huyện 1 cuộc, tại tỉnh 1 cuộc tham vấn giữa người nông dân với các cơ quan liên quan |  | |  |  | |  | | | X |  |  | | |  | |  |  | |  | | |  | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |
| 3.10 | Hoạt động 2:  Nâng cao kỹ năng quản lý nhóm cho các nhóm sản xuất rừng và trang trại của huyện Ba Bể |  | |  |  | |  | | | X |  |  | | |  | |  |  | |  | | |  | Phó Ban  KTXH | - Hội nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |

**2.3 Khung thời gian thực hiện dự án**

| STT | Hoạt động | Năm 2015 | | | | | | Năm 2016 | | | | | | | | | | | | | | | | Người chủ trì | Người tham gia hỗ trợ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 10 | 11 | | | 12 | | 1 | 2 | | 3 | | 4 | 5 | | 6 | | | 7 | | 8 | 9 | |
| 1 | Kết quả 1: 100% cán bộ chuyên trách được nâng cao kỹ năng thu thập thông tin,  phân tích thị trường sản phẩm nông lâm, nghiệp. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | \* Hoạt động 1  - Tổ chức hội nghị để xác định sự cần thiết để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại tại tỉnh Bắc Kạn (1 ngày) | X |  | | |  | |  |  | |  | |  |  | |  | | |  | |  |  | | Hội Nông dân tỉnh | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN&PTNT  - Chuyên gia tư vấn |
| 1.2 | \* Hoạt động 2  - Lựa chọn cán bộ chuyên trách và phân công nhiệm vụ | X | X | | | X | | X | X | | X | | X | X | | X | | | X | | X | X | | Cán bộ được phân công | Hội Nông dân tỉnh |
| 1.3 | \* Hoạt động 3  - Tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng thu thập, phân tích thông tin thị trường và kết hợp tham quan học tập kinh nghiệm mô hình cung cấp thông tin thị trường về NLN |  | X | | |  | |  |  | |  | |  |  | |  | | |  | |  |  | | Phó Ban KTXH | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Đại diện 1 số nhóm trồng rừng |
| 1.4 | \* Hoạt động 4  - Thực hiện thí điểm cung cấp thông tin về gỗ keo, mỡ |  | X | | | X | | X | X | |  | |  |  | |  | | |  | |  |  | | Cán bộ được phân công | - TT tỉnh Hội  - Ban tuyên huấn  - Cán bộ được phân công  - LĐạo xã  - Doanh nghiệp  - Đại diện nhóm trồng rừng |
| 2 | Kết quả 2: Các nhóm trồng rừng và trang trại tại huyện Chợ Đồn, Ba Bể tiếp cận được các thông tin về thị trường tốt hơn, nâng cao thu nhập từ rừng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.5 | Hoạt động 1  - Tổ chức 02 hội thảo hỗ trợ cung cấp giải đáp thông tin cho nông dân phát triển rừng và trang traị. |  |  | | |  | |  |  | |  | |  | X | |  | | |  | |  |  | | Thường trực tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Đại diện 1 số nhóm trồng rừng  - Chuyên gia tư vấn |
| 2.6 | Hoạt động 2  - Xây dựng chuyên trang về cung cấp thông tin thị trường nông lâm sản được xây dựng trên website của tỉnh Hội |  |  | | | X | | X | X | | X | | X | X | | X | | | X | | X | X | | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn |
| 2.7 | Hoạt động 3  - Thực hiện việc cung cấp dịch vụ hàng tháng và lấy ý kiến phản hồi của các nhóm về chất lượng thông tin và hiệu quả |  |  | | |  | |  | X | | X | | X | X | | X | | | X | | X | X | | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |
| 2.8 | Hoạt động 4  - Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ |  |  | | |  | |  |  | |  | |  |  | |  | | |  | | X |  | | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |
| 3 | Kết quả 3 Các cấp chính quyền và các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nông dân cung cấp các dịch vụ về thông tin cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.9 | Hoạt động1:  Tổ chức Đối thoại tại 2 huyện mỗi huyện 1 cuộc, tại tỉnh 1 cuộc tham vấn giữa người nông dân với các cơ quan liên quan |  | |  |  | |  | | | X |  |  | | |  | |  |  | |  | | |  | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Sở Công Thương  - Sở Thông tin  - Sở Nông nghiệp  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |
| 3.10 | Hoạt động 2:  Nâng cao kỹ năng quản lý nhóm cho các nhóm sản xuất rừng và trang trại của huyện Ba Bể |  | |  |  | |  | | | X |  |  | | |  | |  |  | |  | | |  | Phó Ban  KTXH | - Hội nông dân tỉnh  - Ban Tuyên huấn  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng |

**2.4. Biểu tiến trình thực hiện dự án**

| **Hoạt động** | **Người chịu trách nhiệm chính** | **Người tham gia** | **Thời gian bắt đầu tham gia** | **Thời điểm kết thúc** | **Điều kiên khác (nguồn lực, tư vấn)** | **Số lượng người tham gia** | **Địa điểm thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Kết quả 1: 100% cán bộ chuyên trách được nâng cao kỹ năng thu thập thông tin, phân tích thị trường sản phẩm nông lâm, nghiệp. | | | | | | | |
| \* Hoạt động 1  - Tổ chức hội nghị để xác định sự cần thiết để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và xây dựng quy chế cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại tại tỉnh Bắc Kạn (1 ngày) | TT Hội Nông dân tỉnh | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở TT tryền thông  - Sở NN&PTNT  - Chuyên gia tư vấn | Tháng 10/2015 | Tháng 10/2015 | Thuê tư vấn (02 người) | 20 người | Tại thành phố Bắc Kạn |
| \* Hoạt động 2  - Lựa chọn cán bộ chuyên trách và phân công nhiệm vụ | Cán bộ được phân công | Hội Nông dân tỉnh | Tháng 10/ 2015 | Tháng 9/2016 |  | 02 người | Hội Nông dân tỉnh |
| \* Hoạt động 3  - Tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng thu thập, phân tích thông tin thị trường và kết hợp tham quan học tập kinh nghiệm mô hình cung cấp thông tin thị trường về NLN | Phó Ban KTXH | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở Nnghiệp  - Hội Nông dân huyện Ba Bể  - Đại diện 1 số nhóm trồng rừng | Tháng 11/2015 | Tháng 11/2015 | Thuê giảng viên ĐH NL Thái Nguyên (02 người) | 30 người | Tại thành phố Bắc Kạn  Tại tỉnh Tuyên Quang |
| \* Hoạt động 4  - Thực hiện thí điểm cung cấp thông tin về gỗ keo, mỡ | Cán bộ được phân công | - TT tỉnh Hội  - Ban tuyên huấn  - Cán bộ được phân công  - LĐạo xã  - Doanh nghiệp  - Đại diện nhóm trồng rừng | Tháng 11/2015 | Tháng 02/2016 |  | 05 nhóm trồng rừng,  02 cán bộ chuyên trách  02 doanh nghiệp | Một số doanh nghiệp chế biến gỗ xã trên địa bàn tỉnh  - Ban tuyên huấn HND tỉnh  - xã Chu Hương, Mỹ Phương |
| Kết quả 2: Các nhóm trồng rừng và trang trại tại huyện Chợ Đồn, Ba Bể tiếp cận được các thông tin về thị trường tốt hơn, nâng cao thu nhập từ rừng | | | | | | | |
| Hoạt động 1  - Tổ chức 01 hội thảo hỗ trợ cung cấp giải đáp thông tin cho nông dân phát triển rừng và trang traị. | Phó Ban KTXH | - Hội Nông dân tỉnh  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Đại diện 1 số nhóm trồng rừng  - Chuyên gia tư vấn | Tháng 5 năm 2016 | Tháng 5 năm 2016 | Chuyên gia tư vấn | 30 người/cuộc/01 cuộc | Thanh phố Bắc Kạn |
| Hoạt động 2  - Xây dựng chuyên trang về cung cấp thông tin thị trường nông lâm sản được xây dựng trên website của tỉnh Hội | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban tuyên huấn  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Chuyên gia tư vấn | Tháng 12 năm 2015 | Tháng 9 năm 2016 | Chuyên gia tư vấn | 20 người | Hội Nông dân tỉnh |
| Hoạt động 3  - Thực hiện việc cung cấp dịch vụ hàng tháng và lấy ý kiến phản hồi của các nhóm về chất lượng thông tin và hiệu quả | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban tuyên huấn  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng | Tháng 2 năm 2016 | Tháng 9 năm 2016 | Chuyên gia tư vấn | 30 người | Hội Nông dân tỉnh |
| Hoạt động 4  - Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả cung cấp dịch vụ | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban tuyên huấn  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng | Tháng 8 năm 2016 | Tháng 8 năm 2016 | Chuyên gia tư vấn | 40 người | Thanh phố Bắc Kạn |
| Kết quả 3 Các cấp chính quyền và các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nông dân cung cấp các dịch vụ về thông tin cho các nhóm nông dân trồng rừng và trang trại | | | | | | | |
| Hoạt động1:  Tổ chức Đối thoại tại tại tỉnh 1 cuộc tham vấn giữa người nông dân với các cơ quan liên quan | TT tỉnh Hội | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban tuyên huấn  - Sở công thương  - Sở thông tin truyền thông  - Sở NN  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng | Tháng 02 năm 2016 | Tháng 2 năm 2016 | Chuyên gia tư vấn | 40 người | Thành phố Bắc Kạn |
| Hoạt động 2:  Nâng cao kỹ năng quản lý nhóm cho các nhóm sản xuất rừng và trang trại của huyện Ba Bể | Phó Ban KTXH | - Hội Nông dân tỉnh  - Ban tuyên huấn  - Chuyên gia tư vấn  - Các nhóm trồng rừng của huyện Ba Bể | Tháng 2 năm 2016 | Tháng 2 năm 2016 | Thuê giảng viên ĐH NL Thái Nguyên (02 người) | 40 người | Thành phố Bắc Kạn |

**3. NGÂN SÁCH CHI TIẾT *(Có biểu đính kèm)***

**4. QUẢN LÝ DỰ ÁN**

- Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh là chủ dự án, chịu trách nhiệm quản lý chỉ đạo tiến độ thực hiện dự án.

- Giao Ban Kinh tế xã hội – trực tiếp thực hiện triển khai các hoạt động của dự án

**5. SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN**

- Các nhóm hộ trồng rừng (đảm bảo về giới, thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật trồng và khai thác)

- Lãnh đạo, chính quyền cơ sở , HND huyện, xã (hỗ trợ các nhóm về kỹ thuật, thủ tục khai thác, )

- Liên minh HTX, Sở ngành liên quan..(hỗ trợ về thủ tục thành lập từ nhóm lên tổ hợp tác, Hợp tác xã.. )

- Các cơ sở sản xuất, tiêu thụ sản phẩm…

- Lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh (chỉ đạo cán bộ chuyên trách Hỗ trợ kỹ năng, thông tin về thị trường…)

**6. KINH NGHIỆM THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LIÊN QUAN**

- Thực hiện Dự án 3PAD từ năm 2011 – 2015 với các hoạt động như: Tổ chức hội nghị triển khai các hợp đồng dịch vụ 21% thuộc quỹ CDF; Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Nông dân các cấp vùng dự án (tập huấn sử dụng máy vi tính, hướng dẫn xây dựng điều khoản tham chiếu, thư mời); Tập huấn nâng cao năng lực cho Nhóm trưởng nhóm sở thích, Trưởng thôn, Chi hội trưởng, chi hội phó, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HND xã; Xây dựng mô hình sản xuất phân vi sinh từ phế thải nông nghiệp mô hình nông dân dạy nông dân ; Xây dựng mô hình canh tác trên đất dốc; Tập huấn nâng cao năng lực cho nhóm sở thích; Công tác kiểm tra giám sát.

- Thực hiện dự án Apheda: tâp huấn khoa học kỹ thuật; cho vay vốn phát triển sản xuất...

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Hợp tác QT - TW Hội;  - TT tỉnh Hội;  - Lưu: VT, KTXH. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  CHỦ TỊCH  *Đã ký*  **Lưu Văn Quảng** |